



Migration Guide

Chương 6
Sự khác nhau trong cách sử dụng Calc và Excel

OpenOffice.org

Bản quyền

Tài liệu này là bản quyền © 2005 của các nhà cộng tác được liệt kê trong mục **Tác giả**. Bạn có thể phân chia hoặc sửa đổi trong những điều kiện được chấp nhận của GNU General Public License phiên bản thứ 2 trở đi (<http://www.gnu.org/license/gpl.html>) hoặc Creative Commons Attribution License từ phiên bản thứ hai trở đi (<http://creativecommons.org/licenses/by/2.0/>).

Tất cả các thương hiệu trong phạm vi hướng dẫn này này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của họ

Tác giả

Ian Laurensen
Daniel Rentz
Jean Hollis Weber
Paul Miller
Peter Kupfer
Lin Hall
John Viestenz

Kiều Thị Thu Hương (dịch) và Phan Thái Trung (hiệu đính), tác giả phiên bản tiếng Việt.

Thông tin phản hồi

Người chịu trách nhiệm: Ian Laurensen

Mọi ý kiến đóng góp về tài liệu này xin gửi trực tiếp tới địa chỉ:
authors@user-faq.openoffice.org

Lời cảm ơn

Xin gửi lời cảm ơn tới nhóm tác giả OOoAuthors cho việc kiểm chứng công việc này, đặc biệt là Paul Miller và Jean Hollis Weber.

Ngày xuất bản và phiên bản phần mềm

Được xuất bản ngày 25/6/2005. Dựa trên OpenOffice.org 1.9.110. Phiên bản tiếng Việt xuất bản ngày 16 tháng 02 năm 2006 với sự hỗ trợ của dự án “Centres Linux et Logiciels Libres pour le Développement – C3LD Vietnam” (<http://www.centre-linux.org/>) của Tổ chức hợp tác đại học cộng đồng Pháp Ngữ (AUF).



Bạn có thể tải một bản hiệu chỉnh của tài liệu này từ địa chỉ
<http://oooauthors.org/en/authors/userguide2/published/>

Nội dung

Bản quyền.....	i
Tác giả.....	i
Thông tin hồi đáp.....	i
Lời cảm ơn.....	i
Ngày xuất bản và phiên bản phần mềm.....	i
Các tham số khác nhau trong các hàm.....	1
Danh sách phạm vi	1
Nhận dạng chữ số.....	1
Định dạng ô mặc định.....	1
Mục đầu vào.....	3
Cách thay đổi định dạng ô dựa trên đầu vào.....	3
Các giá trị dán.....	4
Thông dịch nội dung các ô.....	4
Những giới hạn.....	4
Các trường biểu mẫu.....	5
Địa chỉ hóa của các bảng tính.....	5
Miền tên và công thức “Ngôn ngữ tự nhiên”.....	5
Các công thức mảng.....	5
Các tham số không bắt buộc trong các công thức.....	6
Các hàm.....	6
Các hàm thống kê, engineering, và tài chính.....	6
Phép phân tích các hàm ToolPak	6
Các hàm khác không được cung cấp hoặc nhập vào.....	6
DataPilot or Pivot Table.....	7
Tự động lọc.....	7
Chuyển văn bản thành dạng cộtText to columns.....	8
Cách giải quyết.....	8
Các biểu đồ.....	9
Định dạng số.....	9

Grid lines and other view settings.....	9
Các phím tắt.....	10
Ẩn các dòng.....	10
Điều hướng.....	10
Kiểu dáng và việc định dạng cửa sổ.....	10
Danh sách hàm.....	11
Giá trị lỗi.....	11
Các kiểu và định dạng có điều kiện.....	11
Làm việc với bảng tính, trang web và dữ liệu của cơ sở dữ liệu.....	11
Working across spreadsheets.....	11
Liên kết tới dữ liệu HTML hoặc các bảng tính khác.....	12
Liên kết tới dữ liệu trong cơ sở dữ liệu.....	13
In ấn.....	13

Các tham số khác nhau trong các hàm

Điều khác nhau lớn nhất giữa Calc và Excel là Calc luôn luôn dùng dấu chấm phẩy để chỉ các tham số khác nhau trong một hàm. Excel sử dụng dấu phẩy hoặc dấu chấm phẩy, tùy thuộc vào hệ thống (ví dụ như dấu phẩy trên các hệ thống tiếng Anh, dấu chấm phẩy trên các hệ thống tiếng Đức).

Thuật ngữ

Sự khác nhau lớn tiếp theo giữa Calc và Excel là việc sử dụng thuật ngữ. Bảng 1 sẽ tổng kết những điểm khác nhau đó.

Bảng 1: Sử dụng thuật ngữ khác nhau giữa Excel Calc

Object	Excel	Calc
Một ô riêng (A1)	Ô	Ô
Toàn bộ tập tin	Sổ làm việc	Bảng tính
Một nhãn trang tính trong một sổ làm việc (trang tính 1)	Bảng công tác	Trang tính

Tất cả các chương trong phần hướng dẫn này và trong phần hướng dẫn về Calc dùng thuật ngữ của OOo.

danh sách phạm vi


Excel cho phép tất cả các tham số có thể là danh sách phạm vi. Đây là một vài ví dụ:

=SUM(A1, A3) là tổng của hai ô (hàm gồm hai tham số)

=SUM((A1, A3)) tương tự trên, nhưng chỉ với một tham số trở thành một danh sách phạm vi.

=INDEX(A2:A3, C2:C3), 1, 1, 2)

Calc chỉ cho phép danh sách phạm vi trong một hàm INDEX. Ví dụ:

=INDEX(A2:A3; C2:C3); 1; 1; 2) trả về ô đầu tiên của hàng thứ hai trong danh sách phạm vi. 

Nhận dạng chữ số

nhận dạng số là nơi các người dùng định kiểu trong một “số” và do đó làm thay đổi định dạng của một ô. Điều tương tự áp dụng để một văn bản được sao chép từ bên ngoài Calc và dán vào trong bảng tính.

Để thấy được sự khác nhau rõ rệt giữa Excel và Calc, phần này sẽ đưa ra việc nhận dạng số làm việc như thế nào trong Calc (sự khác nhau không đáng kể với Excel).

Nhận dạng số là phụ thuộc vào nơi diễn ra. Nơi diễn ra mặc định cho OOo có thể được đặt tại: **Công cụ > Tùy chọn > Thiết lập ngôn ngữ > Ngôn ngữ.**

Nơi diễn ra cho các ô tính cụ thể cũng có thể đặt tại: lựa chọn các ô, nhấn chuột phải, và chọn **Định dạng ô > chọn nhãn Số > Ngôn ngữ.**

Các định dạng ô mặc định

Các định dạng ô mặc định được đưa ra trong Bảng2. Để định rõ mặc định cho nơi diễn ra:

- 1) Chọn một ô chưa được định dạng.
- 2) Chọn **Định dạng > Ô > nhãn Số.**
- 3) Nhấn vào hàng mong muốn.
- 4) Tìm kiếm tên mặc định cho định dạng và phần mã định dạng của hộp thoại.

Bảng2. Các định dạng ô mặc định cho các hàng của việc định dạng ô.

Hàng	Định dạng mặc định	Định dạng có thay đổi khi đầu vào là hàng khác nhau không?
Số	General	Có
Ngày	Có hai mặc định dựa vào nơi diễn ra, một chỉ ngày định dạng còn lại chỉ ngày và thời gian.	Có
Thời gian	Mặc định cho nơi diễn ra	Có
Giá trị đại số bool	TRUE or FALSE	Có
Phần trăm	0.00%	Không
Tiền tệ	Mặc định cho nơi diễn ra	Không
Khoa học	0.00E+000	Không
Phân số	# ?/?	Không

Mục đầu vào

Mục đầu vào được chỉ rõ trong bảng sau.

Bảng 3: Các mục đầu vào

Mục	Loại nhập liệu	Ví dụ (dựa trên phạm vi chuẩn USA)
Hàm	Bắt đầu với ký tự dấu bằng.	=A1+A2 hoặc =SUM(A2:A10)
Boolean	Đúng hoặc sai (trường hợp không quan trọng)	True or FALSE
Số	Những con số được tùy chọn viết tách phần thập phân, tách phần nghìn, những số âm được viết rõ ràng với ký hiệu âm hoặc được đóng bởi các dấu ngoặc đơn.	1, 1.1, -1, (1) 1,123, -123.1
Phần trăm	Giống như những con số nhưng có % ở cuối cùng bên phải.	1%, -1%, (1)% 1.1% , .1%
Tiền tệ	Giống như Số nhưng với các ký tự tiền tệ ở cuối .	\$1, 1\$, \$(1), (1)\$, \$1.1
Khoa học	Giống như Số nhưng có thể có E (trường hợp không quan trọng) và sau đó lũy thừa mười.	1e1, 1E1, -1e1 , (1e1), (1e-1), (1.2e1)
Phân số	Một ký hiệu âm không bắt buộc, con số, dấu cách, con số, dấu gạch chéo, con số.	1 1/2, -1 2/3
Thời gian	Một hoặc hai con số, ngăn cách đơn vị thời gian (dấu “.”), một hoặc hai con số, tùy chọn ngăn cách đơn vị thời gian (dấu “:”) thêm các con số.	10:40, 1:30
Ngày tháng	Trong hầu hết sự biểu diễn ngày tháng. Nếu năm không được viết rõ ra thì sẽ được hiểu là năm hiện tại, nếu các con số biểu diễn thế kỷ không được đưa ra, nó được thiết lập trong Công cụ > Tùy chọn > Openoffice.org > General . Nếu các con số không có sẵn dữ liệu sẽ được phiên dịch sang dạng văn bản. Ví dụ một hoặc hai con số, dấu ngày tháng ngăn cách, một hoặc hai con số (1/1); ba tập các con số được ngăn cách bởi dấu chấm thập phân (1.1.1); miêu tả theo dạng text (1 Feb).	1/1, 1/1/5, 1.1.5, 1 Feb, 1 Jan, 1 January 1 January 05

Mục	Loại nhập liệu	Ví dụ (dựa trên phạm vi chuẩn USA)
Ngày tháng và thời gian	Dữ liệu đầu vào có dạng các con số (ngày tháng), dấu phân cách ngày tháng, một dấu cách, các con số với dấu phân cách thời gian. Giống như dạng ngày, các con số trong phạm vi này phải có giá trị.	1/1/5 10:30
Văn bản	Bất kỳ cái gì không nằm trong điều kiện ở trên.	28/28

Việc thay đổi định dạng của ô dựa vào kiểu dữ liệu

Calc làm việc như sau:

- 1) Đầu tiên một mục thi hành dữ liệu đầu vào.
- 2) Nếu dữ liệu đầu vào là một hàm và định dạng ô hiện tại là mặc định, không được xác định rõ ràng, sau đó định dạng của ô được quyết định bởi thứ cấp của dữ liệu đầu vào của hàm. Thứ tự là ngày tháng, thời gian, tiền tệ, phần trăm, khoa học, phân số, và các con số trừ khi một dữ liệu đầu vào của một hàm trả về một giá trị của một kiểu khác. Một vài ví dụ về điều này nằm trong phần ngoại lệ cuối cùng:
 - Kiểu ngày tháng cộng một con số trả về kiểu ngày tháng bởi vì ngày tháng thay thế con số trong hệ đăng cấp.
 - Một hàm giống như =Month() sẽ trả về một con số dù ngày tháng được sử dụng làm dữ liệu đầu vào.

Nếu không:

- 3) Nếu mục dữ liệu đầu vào là kiểu giá trị đại số bool, sau đó định dạng của ô được thay đổi thành bool. Nếu mục dữ liệu đầu vào là văn bản, định dạng của ô sẽ không thay đổi.

Nếu không:

- 4) Nếu định dạng của ô là Số – general, Ngày – Mặc định, Thời gian – Mặc định, hoặc giá trị đại số bool và mục dữ liệu đầu vào liên quan tới một mục khác thì định dạng của ô bị thay đổi theo mặc định của mục dữ liệu đầu vào.

Dán các giá trị

Kết quả khi sao chép văn bản chứa dữ liệu kiểu ngày và dán vào trong một bảng tính Calc, một người dùng có thể quyết định kết quả sẽ trả về. Vùng mặc định bạn chọn là theo chuẩn USA có mặc định cho ngày có định dạng là MM/DD/YY và dữ liệu mà bạn đang sao chép có định dạng là DD/MM/YY (theo chuẩn Châu Âu). Nếu bạn đặt định dạng của các ô mà bạn sẽ dán dữ liệu vào kiểu định dạng ngày DD/MM/YY thì nó sẽ được sửa đổi cho chính xác, nếu bạn không đặt định dạng thì nó sẽ không thay đổi mà giữ nguyên kiểu mặc định. Sau đó bạn có thể thay đổi định dạng của các ô thành MM/DD/YY để hiển thị kiểu ngày tháng tháng theo định dạng của USA.

Thông dịch nội dung các ô

Trong Calc nếu một ô được định nghĩa kiểu văn bản, thậm trí nếu ô chứa nội dung là số, thì sau đó ô được xem như kiểu văn bản đặc biệt có giá trị là số zero.

Ví dụ như, nếu ô A1 được định dạng là văn bản và nội dung của nó chứa ký tự “1”, trong Excel là công thức =A1+1 sẽ trả về giá trị là 2, nhưng trong Calc nó sẽ trả về giá trị 1.

Giới hạn

Số bảng tính lớn nhất trong Calc là 256 (Excel được giới hạn bởi con số 32768).

Định dạng các trường

Các hộp danh sách trong Calc có thể có nhiều lựa chọn hoặc không, ngược lại trong Excel có hai phương thức để chọn nhiều: dạng nhiều và mở rộng. Trong Excel đường liên kết hộp danh sách nhiều lựa chọn tới một ô bị lờ đi. Trong Calc đường liên kết hoạt động nhưng nếu có nhiều hơn một mục được lựa chọn thì giá trị của ô được đặt là #N/A.

Trong Calc mỗi nút bấm option có một đường liên kết tới các ô, việc thiết lập giá trị là đúng hoặc sai tùy thuộc vào option có được lựa chọn hay không. Trong Excel đường liên kết ô trả về số nút bấm tùy chọn được chọn.

Địa chỉ hoá các bảng tính

Trong Calc có khả năng địa chỉ hoá các bảng tính. Giống như việc tham chiếu với cột và ô, dấu \$ được sử dụng làm ký hiệu xác thực tên bảng tính.

=**\$Bảng2!\$A\$1** luôn luôn chỉ tới ô đầu tiên trong bảng tính 2.

=**Bảng2!\$A\$1** khi t trên một bảng tính và được sao chép tới một bảng tính khác sẽ chỉ tới ô đầu tiên của bảng tính tiếp theo.

Excel không có khả năng như vậy.

Phạm vi của tên và công thức “Ngôn ngữ tự nhiên”

Trong một vài phiên bản của Excel có khả năng có tên dài giống nhau trên những bảng tính khác nhau. Calc không có khả năng này. Nhưng nếu trong mọi trường hợp dài tên bản sao trong Excel chỉ tới một ô giống nhau, khi đó nó có thể được tạo ra trong Calc với một tên dài trong bảng tính trở nên rõ ràng và như vậy tên miền tham chiếu tới một ô cụ thể trong bảng tính hiện tại.

Calc có thuật ngữ “ngôn ngữ tự nhiên”. Đây là nơi các nhãn cột hoặc dòng được sử dụng (việc định nghĩa chúng giống như phạm vi tên) trong một công thức. Trong Excel, để chỉ tới một ô, một dấu cách được sử dụng giữa các tên nhãn. Trong Calc sử dụng dấu cảm thán “!” (thỉnh thoảng được gọi là pling).

Trong Calc các tên được bao trong dấu nháy đơn (việc đó được làm tự động bởi Calc nếu nhãn bắt đầu với một chữ cái và chỉ gồm các ký tự chữ số). Để mở hoặc tắt tính năng này dùng: **Công cụ > Tùy chọn > Bảng tính > Tính > Tự động tìm nhãn cột và hàng** (theo thực tế **Công cụ > Tùy chọn > OpenOffice.org Calc > Tính > Tự động tìm nhãn cột và hàng**).

Các công thức kiểu mảng

Calc hỗ trợ các công thức tính kiểu mảng (các công thức được đưa ra bằng cách dùng tổ hợp phím **Control+Shift+Enter**), nhưng Calc không có mảng các hằng số trong một công thức. Công việc theo vòng tròn (work-around) là để có một giá trị không đổi trong các ô trên một bảng tính và tham chiếu tới chúng.

Một vài công thức mảng trong Excel dường như dựa vào cách Excel tính toán ra một kết quả không theo trong tài liệu, như vậy giống như một thói quen không tốt thậm chí chỉ trong Excel, và tất nhiên là một ý kiến không tốt khi nhập một tệp chứa một cách thức giống như vậy trong Calc.

Chú ý OpenOffice.org trợ giúp chỉ dẫn các hàm kiểu mảng như các hàm ma trận.

Các tham số không bắt buộc trong các công thức

Một vài công thức có nhiều tham số tùy chọn tại phần cuối của danh sách tham số. Trong Excel có khả năng bỏ đi một tham số tùy chọn nghĩa là có thể để trống nó và chỉ rõ tham số tiếp theo, nhưng Calc không có khả năng này.

Ví dụ, để tính tiền trợ cấp hàng năm: trong Excel công thức là `=PV(0.05,10,100,,1)` trả về giá trị \$810.78; trong Calc `=PV(0.05;10;100;;1)` trả về lỗi Err:511.

Công việc theo vòng tròn (work-around) là đặt các giá trị trong các tham số thiếu. Theo ví dụ ở trên, việc đặt số 0 cho tham số trống trả về kết quả chính xác cho tiền trợ cấp hàng năm.

Hàm

Các hàm thống kê, máy móc (engineering), và tài chính

Trong Excel một vài hàm trong lĩnh vực tài chính chấp nhận các tham số kiểu xâu chuỗi cho dạng ngày; trong Calc hàm thuộc tài chính yêu cầu là một chuỗi các con số, mặc dù bạn có thể gõ một cách dễ dàng kiểu ngày tháng với định dạng ngày phía ngoài dấu nháy kép.

Các hàm phân tích ToolPak

Bất cứ khi nào một hàm phân tích ToolPak trong Excel có tên giống như tên của hàm trong Calc có một dấu bằng trong hàm phân tích nhưng với một dấu gạch dưới `_ADD`. Điều này đảm bảo khả năng tương thích với Excel nhưng không thay đổi xử lý của các hàm trong Calc đã được cài đặt sẵn.

Ví dụ như, các hàm `EFFECT` và `CONVERT` cung cấp bởi hàm phân tích ToolPak trong Excel có tên là `EFFECT_ADD` và `CONVERT_ADD` trong Calc và cùng trả về một kết quả giống nhau.

Các hàm khác không được cung cấp hoặc nhập vào

Chỉ có hai hàm Excel khác không được cung cấp hay nhập vào trong Calc là: `INFO`, và `GETPIVOTDATA`.

Excel không hỗ trợ hàm `ARABIC` của Calc (ngược lại của `ROMAN`).

Dữ liệu Pilot hay bảng Pivot

Các dữ liệu Pilot trong Calc là tương đương với bảng Pivot trong Excel. Tuy nhiên có một số giới hạn. Bảng Pivot nhập từ Excel vào trong Calc (mặc dù các ô không có hiệu ứng PivotTable) nhưng ngay khi chúng tiếp tục làm việc những giới hạn đó sẽ trở nên rõ ràng.


Những giới hạn đó là:

- Không có điều kiện thuận lợi với PivotChart, nhưng một DataPilot có thể được dung như một nguồn dữ liệu cho biểu đồ.
- Giao diện người dùng cho phép con số lớn nhất của 8 trường trong các vùng dữ liệu, dòng, cột. (một giao diện luân phiên sẵn có tại địa chỉ <http://homepages.paradise.net.nz/hillview/OOo/> trong một tài liệu có tên là `MyDataPilot.sxc`).

- Có một vài khả năng để phân loại dữ liệu (ví dụ, trường ngày được phân loại bằng tuần hoặc quý (ba tháng) nhưng không phải một tháng). Công việc theo vòng tròn (work-around) là để tạo một cột mới với một công thức cho việc tính toán phân loại, ví dụ = Month().
- Bạn có thể định nghĩa các dạng khác cho các trường khác nhau.
- Calc có thể có các công thức dựa trên một vài điều giống như “Sự khác nhau từ” hoặc “% của”, nhưng không có các trường tự nó tùy chỉnh (work-around, tạo các cột mới để tính toán giá trị mong muốn).
- Sự đặc tả các chương trình ứng dụng không được đầy đủ cho việc viết macros làm việc với DataPilots—ví dụ như, khả năng điều khiển, dù một chương trình khác như là tự OpenOffice.org macro viết bằng ngôn ngữ BASIC, hoặc các bảng có tổng cộng hoặc không thể truy cập tới việc tạo DataPilot từ các dữ liệu ngoài.

Tự động lọc

Có một số sự khác nhau trong việc tự động lọc giữa Excel và Calc:

- Chỉ có duy nhất một Tự động lọc làm việc trong một thời điểm, cho một tài liệu bảng tính trừ khi sử dụng cơ sở dữ liệu tên miền. Các dòng còn lại ẩn đi nhưng danh sách thả xuống trong dòng đầu tiên biến mất trên việc áp dụng tự động lọc ở một nơi khác. Để có nhiều hơn một Tự động lọc hoạt động trong cùng một thời điểm, định nghĩa một cơ sở dữ liệu tên miền (**Dữ liệu > Định nghĩa khoảng**) cho dữ liệu, sau đó nó có khả năng có nhiều hơn một Tự động lọc hoạt động trên bảng tính (với Excel ta không thể làm được điều này).
- Việc ẩn đi số các dòng còn lại không làm thay đổi màu sắc để cảnh báo bạn rằng có một bộ lọc tại nơi đó.
- Các giá trị lỗi không được hiển thị giống như một tùy chọn trong danh sách thả xuống khi các ô trong cột có lỗi.
- Trong các danh sách thả xuống tương đương với “Tùy chỉnh” của Excel được gọi là “Chuẩn”.
- Đứng thứ 10 từ trên xuống trong danh sách thả xuống là chữ, nhưng để tìm ra được mức điều khiển tương tự bạn có thể sử dụng Chuẩn và định rõ “rộng nhất”, “rộng nhất%”, “nhỏ nhất” hoặc “nhỏ nhất%” trong trường điều kiện. 
- Sử dụng các biểu thức thông thường để định rõ tiêu chuẩn lựa chọn các dòng căn cứ trên văn bản trong các ô. Hãy làm như sau:
 - 1) Lựa chọn “Chuẩn” từ danh sách thả xuống.
 - 2) Nhấn vào Thêm sau đó ngừng lại để hộp thoại được hiển thị.
 - 3) Kiểm tra các biểu thức thông thường.

Bảng 4 có một vài ví dụ trợ giúp người dùng Excel để dùng các biểu thức thông thường .

Bảng 4: ví dụ về các biểu thức thông thường cho việc Tự động lọc

Các lệnh Excel tùy chỉnh	Trường so sánh	Tương đương biểu thức thông thường
Bắt đầu với x	=	^x.*
Không bắt đầu với x	<	^x.*
Kết thúc bằng x	=	.*x\$
Kết thúc không bằng x	<	.*x\$
Có chứa x	=	.*x.*
Không chứa x	<	.*x.*

Người dùng không bị hạn chế các biểu thức thông thường. Họ được bao gồm cả ở đây để hiển thị làm thế nào để đạt được kết quả giống nhau trong việc Tự động lọc trong Calc như có thể đạt được trong Excel.

Chuyển từ văn bản thành các cột

Bạn có thể không làm điều này trong Calc mà không có sự trợ giúp bên ngoài. Xem trong <http://oomacros.org/user.php#104183> cho một lệnh macro làm điều đó.

Giải quyết

Không có sự tương đương trong Calc để Giải quyết gộp vào cho Excel. Nhưng việc làm mẫu một macro đã được phát triển và sẵn có trên

http://www.openoffice.org/issues/show_bug.cgi?id=8808.


Một tùy chọn khác sẵn có tại <http://solver.linuxml.com/index.html>.

Các biểu đồ

Các kiểu biểu đồ mà Excel cung cấp, Calc thì không:

- Thanh bằng hình tròn (Bar of pie) chuyển đổi thành 2D – các cột trụ – pháp tuyến
- Hình tròn bằng hình tròn chuyển đổi thành 2D – các cột trụ – pháp tuyến
- Radar được lấp kín chuyển đổi thành đường radar
- Radar với markers – chuyển đổi thành 2D–lưới–pháp tuyến nhưng bộ đếm theo chiều kim đồng hồ đúng hơn so với trong Excel.
- Biểu đồ bọt chuyển đổi thành biểu đồ XY
- Các biểu đồ Surface chuyển đổi thành biểu đồ thanh theo chiều sâu 3D

Các biểu đồ khác được đưa ra dưới đây

- So với Excel các biểu đồ trong Calc được cập nhật chậm hơn.
- Có một vài tùy chọn về trục, dường như không có tùy chọn để có trục y đảo ngược (ngược lại theo hướng dương tại điểm giữa).
- Dữ liệu phải giáp nhau với các nhãn trong dòng hoặc cột đầu tiên. 
- Để thay đổi miền, nhấn trên đường viền của biểu đồ để mà nó được lựa chọn (các điểm được lựa chọn có màu xanh) > **Nhấn chuột phải** > **Thay đổi miền** ...

Các định dạng số

Không có định dạng tiền tệ (“việc tính toán”) (với ký tự tiền tệ tại cạnh bên trái của ô). Một cách khác có một cột khác bên trái chứa ký tự tiền tệ..

Không có tùy chọn được định nghĩa trước cho các số âm đặt trong dấu ngoặc đơn. Dùng một định dạng tùy chỉnh như “\$#,##0.00_);[RED](\$#,##0.00)”.

Các đường khung lưới và các thiết lập xem khác

Trong Excel khung lưới là một thuộc tính của bảng tính. Trong Calc nó là một tùy chọn tài liệu mở rộng:

Công cụ > Tùy chọn... > OpenOffice.org Calc > Xem

Các phím tắt

Bảng 5: Lựa chọn các phím tắt mặc định trong Excel và Calc

Chức năng	Phím tắt trong Excel	Phím tắt trong Calc
Sắp đặt lại cho cân đối hoặc xác thực những tham khảo (ví dụ, A1, \$A\$1, \$A1, A\$1) trong một trường dữ liệu vào	F4	Shift+F4
Chỉnh sửa lời chú thích trong cột (như “Chú ý” trong Calc)	Shift+F2	Control+F1
Đổ đầy sang phải	Control+R	No equivalent
Đi tới một ô cụ thể	F5	F5 (shows Navigator)
Chèn vào một hàm	No standard equivalent	Control+F2
Đưa vào trong tất cả các ô đang	Control+Enter	Alt+Enter

Chức năng	Phím tắt trong Excel	Phím tắt trong Calc
được chọn		<i>Alt+Shift+Enter (cũng ứng dụng cho việc định dạng ô). Trong cả hai trường hợp các ô các ô phải liên kế nhau.</i>

Hidden rows

Không có lệnh “lựa chọn chỉ các dòng hiện lên”. Việc lựa chọn một khối các ô với các dòng ẩn và việc xoá sẽ xoá đi các dòng ẩn. There is no “select only visible rows” command. Selecting a block of cells with hidden rows and deleting will delete the hidden rows as well. Work-around: lựa chọn mỗi dòng hiển thị trước khi xoá nó đi. select each visible row manually before deleting. Xem IannzGotoSpecial.sxc sẽ có tại địa chỉ <http://homepages.paradise.net.nz/hillview/OOo/> cho lệnh macro có thể chọn chỉ các ô hiển thị.

Điều hướng

Phần chính của điều hướng là dùng cho các tài liệu bảng tính có chứa rất nhiều các bảng tính. Việc nhấn chuột phải lựa chọn điều khiển bảng tính không hiển thị lên một hộp thoại cho việc lựa chọn các bảng tính, bởi vậy việc sử dụng điều hướng nhanh hơn việc cuộn qua các bảng tính. Phần sử dụng chính của điều hướng là cho các tài liệu bảng tính mà có rất nhiều bảng. Bằng việc nhấn chuột phải lên bảng tính được lựa chọn điều khiển không hiển thị hộp thoại cho việc lựa chọn một bảng tính, bởi vậy việc dùng điều hướng nhanh hơn so với việc cuộn qua các bảng tính.

Các kiểu và việc định dạng cửa sổ

Calc có hai loại là ô và trang. Nhấn chuột phải trong các kiểu và việc định dạng cửa sổ để tạo, sửa đổi, hoặc xoá các kiểu.

Danh sách hàm

Một *Danh sách hàm (Function list)* là một cửa sổ di động (floating or dockable) mà cung cấp các thông tin về các hàm sẵn có. Nó có tính luân phiên để thực hiện chức năng thuật sĩ Wizard. Để xem nó: **Chèn > Danh sách hàm.**

Các giá trị lỗi

Một vài hàm trong Calc trả về các thông điệp lỗi giống như các thông điệp khó hiểu. Để lấy một thông điệp nghĩa là bạn có thể lựa chọn ô với thông điệp lỗi sau khi nhìn thấy phần cuối cùng bên phải của thanh trạng thái. Trong trường hợp này nó sẽ hiển thị “Lỗi: việc thao tác với biến con trỏ không hợp lệ” (ví dụ như, lỗi khi chia cho 0).

Việc mô tả đầy đủ cho mỗi thông báo lỗi có thể tìm thấy trong phần Trợ giúp của **OpenOffice.org**.

Định dạng và các kiểu có điều kiện

Định dạng có điều kiện yêu cầu các kiểu được định nghĩa bởi Kiểu và Định dạng.

Để xem danh sách của các kiểu hiện tại cho bảng tính nhấn **F3**, hoặc dùng **Định dạng > Kiểu và định dạng**.

Làm việc với các bảng tính, các trang web và cơ sở dữ liệu

Làm việc với các bảng tính

Trái với trợ giúp và các phần liên quan khác, việc sử dụng điều hướng với một “Phương thức kéo thả” của đường liên kết không thể truy cập được nội dung của một bảng tính tới một bảng tính khác.

Để đánh dấu nội dung của các ô trong tài liệu của bảng tính khác, hoặc một sổ làm việc, ta có cú pháp: *'đường dẫn tới một sổ làm việc khác'#\$tên bảng.phạm vi ô*. Ví dụ như trên hệ điều hành Linux:

```
'file:///home/hillview/Documents/Tests/Address.xls'#$Sheet1.A1
```

hoặc, trên hệ điều hành Windows:

```
'file:///C:/Documents/Tests/Address.xls'#$Sheet1.A1
```

Để đưa dữ liệu vào những đường liên kết đó, có thể thực hiện:

- 1) Gõ vào công thức nơi đường liên kết được yêu cầu.
- 2) Chọn **Cửa sổ** > [để lựa chọn tài liệu mong muốn].
- 3) Việc này không được rõ ràng lắm nhưng cần làm. Lựa chọn ô hoặc phạm vi của ô mong muốn.
- 4) Chọn **Cửa sổ** > [lựa chọn tài liệu gốc].
- 5) Kết thúc việc thiết lập công thức.

Điều gì làm hỏng các giá trị được hiển thị dựa trên giá trị của một ô (hay phạm vi của một các ô) Khi một tài liệu liên kết được lưu trữ lần cuối cùng.

Bởi vậy, để kiểm tra nó, lưu trữ tài liệu liên kết và cập nhật đường liên kết trong tài liệu (**Chỉnh sửa > Liên kết**) chứa nội dung của liên kết.

-
- Chú ý**
- 6) Để lặp lại: những đường liên kết này không được tự động cập nhật!
 - 7) Để làm cho chúng cập nhật dùng **Chỉnh sửa > /Liên kết > [lựa chọn đường liên kết mong muốn] > Cập nhật**. Việc cập nhật được làm từ tập tin lưu trữ bởi vậy nếu cả hai tập tin đều mở và tập tin mà đường liên kết dựa trên đó được cập nhật thì tập tin đó sẽ phải được lưu lại trước khi cập nhật liên kết.
-

Để có việc cập nhật tự động tự động dữ liệu giữa hai bảng tính, cần phải thực hiện:

- 1) Lựa chọn và sao chép khung của các ô được liên kết tới.
- 2) Thay đổi bảng tính mà yêu cầu liên kết.
- 3) **Chỉnh sửa > Dán đặc biệt > Liên kết** (hộp kiểm tra trái xuống tại cuối cùng bên trái).

Các ô này sẽ tự động truy cập tới nội dung của bảng tính khác và các giá trị trả về có thể được sử dụng trong các công thức khác.

Liên kết tới dữ liệu HTML hoặc các bảng tính khác

Để liên kết tới dữ liệu trên Internet:

- 1) Trong một trình duyệt điều hướng tới trang mong muốn.
- 2) Sao chép đường dẫn (địa chỉ tới một trạm Internet hay mạng nội bộ) URL.
- 3) In Calc, **Chèn > Liên kết tới dữ liệu mở rộng**.
- 4) Dán vào trong URL.
- 5) Bước này không được rành mạch: nhấn *Enter*, chờ một lát và hộp danh sách dưới cùng (được gọi là bảng hay miền sẵn có) sẽ hiển thị:
 - HTML_tất cả (toàn vẹn trang)
 - HTML_các bảng (tất cả các bảng trên trang)
 - HTML_1 (mỗi bảng các con số liên tiếp trên trang)
- 6) Lựa chọn tùy chọn mong muốn từ hộp danh sách.
- 7) Tùy chọn hộp kiểm tra **Cập nhật thường xuyên** và chỉ rõ thường xuyên cập nhật như thế nào.

Quy trình tương tự có thể được sử dụng trong việc liên kết dữ liệu trong các bảng tính.

Chú ý Tập nguồn phải được lưu trữ trước khi việc cập nhật diễn ra. (trong OOo chế độ tự lưu trữ sẽ ghi đè lên tập cũ vì vậy khi đặt chế độ tự động lưu trữ nên đặt sau lần đầu tiên xuất hiện)

Liên kết tới cơ sở dữ liệu

- 1) Hiển thị khung nhìn dữ liệu nguồn (F4).
- 2) Trong cửa sổ trình dữ liệu, định vị trí tới bảng mong muốn hoặc truy vấn (nếu nó không hiển thị nhấn chuột trái để tắt hoặc mở trình đó trong thanh công cụ nguồn dữ liệu in the).
- 3) Kéo bảng hoặc câu truy vấn lên trên bảng tính (xem chương các nguồn dữ liệu của tài liệu hướng dẫn *Getting Started* thông tin về cách làm việc với các nguồn dữ liệu giống như việc ghi chép nguồn dữ liệu).

In ấn

Calc và Excel có chức năng in giống nhau, nhưng vị trí của các thiết lập khác nhau không đáng kể.

Theo mặc định Excel chỉ in những bảng tính động. Trái lại, Calc theo mặc định sẽ in toàn bộ các bảng tính. Nếu bạn chỉ muốn in một phần của các bảng tính, đầu tiên cần định rõ phạm vi in.

Để xác định phạm vi in (điều này tương đương với việc thực hiện **Tập > Cài đặt trang > Bảng tính** trong Excel, với 3 trường đầu tiên):

- 1) **Định dạng > Khoảng in > Chỉnh sửa...**
- 2) Chọn khoảng mong muốn cho mỗi trường.
- 3) Bạn có thể chọn các vùng không liên tiếp cho việc vùng in, với mỗi vùng trở thành một trang tách biệt. Mỗi vùng được phân biệt bởi dấu chấm phẩy.

Calc cung cấp khung nhìn cho việc ngắt trang.

- **Xem > Xem trước ngắt trang**

Các thiết lập khác hoặc The other settings such as whether to have grid-lines are done through the page style:

- **Định dạng > Trang... > Bảng tính**

Print Options for suppressing blank pages and printing only the selected sheet(s) can be set:

- **Công cụ > Tùy chọn... > Các bảng tính > In**

Chú ý Chúng tôi giới thiệu tùy chọn cả hai dạng lưới và việc nén lại các trang trắng.

Để tiến hành in:

- 1) **Tập tin > In.**
- 2) Nhấn vào **Tuỳ chọn** để thay đổi thiết lập cho các trang trắng hoặc chỉ những bảng tính được chọn.
- 3) Các thiết lập khác giống như trong Excel.

Macros

Macros được viết bằng ngôn ngữ VBA cho Excel không hoạt động được trong Calc và macros được viết bằng Star Basic cho Calc cũng không chạy trên Excel. Việc viết lại các lệnh macros được yêu cầu khi phải di chuyển các bảng tính giữa các ứng dụng khác nhau.


Một vài tài nguyên cho việc viết các lệnh Basic macros chứa trong:

“Porting Excel/VBA to Calc/StarBasic”

http://documentation.openoffice.org/HOW_TO/various_topics/VbaStarBasicXref.pdf

“StarOffice 6.0 Office Suite Basic Programmer's Guide”

<http://openoffice-et.sourceforge.net/abimaterjalid/oobasic.pdf>

Phiên bản mới hơn (phiên bản 7) của quyển sách Basic Programmer's Guide sẵn có trên <http://docs-pdf.sun.com/817-1826/817-1826.pdf> 

“Useful Macro Information for OpenOffice”, tác giả là Andrew Pitonyak

<http://www.pitonyak.org/AndrewMacro.sxw>

“OpenOffice.org Macros Explained”, by Andrew Pitonyak

Phổ biến trên: <http://www.hentzenwerke.com/catalog/oome.htm> hoặc tìm kiếm trong Froogle.

Trang web Andrew Pitonyak cho các lệnh macro OOo: <http://pitonyak.org/oo.php>